

LỰA CHỌN BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HÀNH CỜ VUA CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

PGS.TS Bùi Ngọc¹; TS. Trần Văn Trường²; ThS Nguyễn Tuấn Phong³

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy để tiến hành lựa chọn 4 biện pháp nâng cao năng lực thực hành cờ vua cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo hình thức đào tạo học chế tín chỉ, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo môn học lý luận và phương pháp môn học cờ vua tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Từ khóa: năng lực thực hành, cờ vua, học chế tín chỉ, sinh viên không chuyên

Abstract: Using conventional scientific research methods to select 4 measures to improve chess practice capacity for non-specialized students at Bac Ninh University of Physical Education and Sports in the form of academic training. credit system, thereby contributing to improving the quality of training in chess theory and methods at Bac Ninh University of Physical Education and Sports.

Keywords: practice capacity, chess, credit institution, amateur students

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của giáo dục thể giới và trong nước, Trường Đại học Thể dục thể thao (TĐTT) Bắc Ninh bắt đầu chuyển đổi đào tạo từ hình thức niên chế sang hình thức tín chỉ. Việc tổ chức đào tạo theo tín chỉ được nhà trường triển khai ngày một chuẩn hóa, trong đó có sự thay đổi về chương trình đào tạo (số ngành học, số môn học và số giờ được gắn liền với nhu cầu thực tiễn của xã hội và của người học). Các bộ môn cũng có những thay đổi trong công tác dạy học để đáp ứng những thực tế đó.

Môn học Lý luận và phương pháp môn Cờ Vua là môn học tự chọn cho sinh viên (SV) các ngành đào tạo Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Y sinh và Quản lý TĐTT. Trước đây, môn học này có số giờ giảng dạy là 30 giờ (tương đương 2 tín chỉ), nay theo hình thức tín chỉ được tăng thêm 15 giờ, tổng cộng là 45 giờ giảng dạy. Việc tăng thời lượng học tập tạo điều kiện cho người học có thêm thời gian thực hành, nâng cao trình độ.

Mặt khác cho thấy, những năm gần đây kết quả cho thấy điểm thực hành trong bài thi kết thúc học phần, học trình của SV thường chiếm tỉ lệ thấp và thấp hơn điểm điểm lý thuyết. Kỹ năng thực hành của nhiều SV còn yếu. Vì vậy, việc tìm ra những nguyên nhân cũng như các biện pháp

(BP) nâng cao năng lực thực hành cho SV là vấn đề cần quan tâm nghiên cứu. Do đó, xuất phát từ những lý do nêu trên chúng tôi tiến hành: ***"Lựa chọn BP nâng cao năng lực thực hành cờ vua cho SV không chuyên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh theo hình thức đào tạo học chế tín chỉ"***.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, tọa đàm và toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng công tác dạy học nâng cao năng lực thực hành cho SV trường Đại học TĐTT Bắc Ninh trong môn học Lý luận và phương pháp môn Cờ Vua.

Bằng phương pháp nghiên cứu điều tra, phỏng vấn, quan sát sư phạm, chúng tôi đã tiến hành đánh giá thực trạng công tác dạy học nâng cao năng lực thành trong môn học phổ tu Cờ Vua theo hình thức đào tạo học chế tín chỉ cho SV không chuyên trường Đại học TĐTT Bắc Ninh. Kết quả đã chỉ ra những mặt ưu điểm về các yếu tố đảm bảo công tác dạy học như cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên. Bên cạnh đó nghiên cứu đã chỉ ra những mặt còn hạn chế cần khắc phục về kết quả học tập và năng lực thực hành cờ vua của SV.

Đồng thời qua điều tra mức độ hài lòng của

SV về quá trình tổ chức giảng dạy, Bộ môn Cờ cần khắc phục những vấn đề về:

Nhóm yếu tố các điều kiện đảm bảo để nâng cao năng lực thực hành cờ vua: Nguồn tài liệu trong thư viện cần đáp ứng nhu cầu của SV; Các bài tập chuyên môn cần thích hợp với năng lực của SV; Thiết bị công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy & học tập hoạt động;

Nhóm yếu tố quá trình tổ chức giờ học gồm có: Giảng viên giúp SV nâng cao kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài cờ vua; Giảng viên dành nhiều thời gian góp ý về việc học tập của SV; Giảng viên tổ chức các giải thi đấu giúp SV cọ xát; Giảng viên viên tạo ra môi trường học tập hăng hái;

Nhóm yếu tố Kiểm tra, đánh giá gồm: Nội dung, kiểm tra đánh giá phù hợp với kiến thức được trang bị.

Kết quả đánh giá thực trạng giúp cho chúng tôi có những cơ sở để tiến hành lựa chọn, xây dựng các BP phù hợp nâng cao năng lực thực hành cho SV không chuyên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2.2. Lựa chọn BP nâng cao năng lực thực hành Cờ Vua cho SV không chuyên trường Đại học TDTT Bắc Ninh

2.2.1. Cơ sở lý luận và căn cứ tiến hành lựa chọn BP

Để nâng cao năng lực thực hành Cờ Vua cho khách thể nghiên cứu cần phải lựa chọn được các BP đồng bộ, mang tính khả thi. Vì vậy, chúng tôi dựa vào những căn cứ sau đây: 1) Căn cứ vào các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và đào tạo về công tác dạy và học; 2) Quy định dạy và học và các văn bản liên quan đến công tác tổ chức, đào tạo SV của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; 3) Đề cương chi tiết học phần môn học lý luận và phương pháp giảng dạy môn Cờ Vua dành cho SV ngành GDTC trường Đại học TDTT Bắc Ninh; 4) Căn cứ vào những cơ sở lý luận về dạy học theo hình thức đào tạo tín chỉ; 5) Căn cứ vào những kết luận đánh giá thực trạng công tác đào tạo của SV trường Đại học TDTT Bắc Ninh: Cơ sở vật chất, kinh phí, đội ngũ giáo viên giảng dạy, tổ chức quản lý quá trình hoạt động dạy và học môn cờ vua; 6) Dựa vào kết quả phỏng vấn các chuyên gia, nhà khoa học TDTT, giảng viên và kết quả phỏng vấn mức độ hài lòng của SV về

các yếu tố trong công tác tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá của các giảng viên Bộ môn.

Ngoài các căn cứ nêu trên, chúng tôi còn dựa vào các nguyên tắc sau đây để lựa chọn các BP:

1) Nguyên tắc tính thực tiễn (các BP phải xuất phát từ thực tiễn của Bộ môn Cờ);

2) Nguyên tắc tính đồng bộ (các BP phải đa dạng nhiều mặt và trực diện giải quyết các vấn đề của thực tiễn);

3) Nguyên tắc tính khả thi (các BP phải có được khả năng thực thi);

4) Nguyên tắc bảo đảm tính khoa học (các BP phải mang tính khoa học và giải quyết vấn đề có tính khoa học).

Từ những căn cứ và nguyên tắc trên cũng như tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan, chúng tôi đã xác định 04 BP để nâng cao năng lực thực hành cho SV không chuyên (xem bảng 1).

2.2.2. Lựa chọn BP

Để lựa chọn được các BP nâng cao năng lực thực hành cho SV không chuyên, chúng tôi tiến hành hội thảo Bộ môn và tham khảo các ý kiến của 12 giảng viên và nguyên giảng viên. Các BP được lựa chọn theo các mức độ ưu tiên (rất ưu tiên = 3 điểm; ưu tiên = 2 điểm; không ưu tiên = 1 điểm).

Kết quả lựa chọn được 4 BP:

1) Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn (36 điểm);

2) Tăng cường các điều kiện đảm bảo công tác giảng dạy (36 điểm);

3) Đổi mới nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Cờ Vua (35 điểm);

4) Nâng cao hiệu quả quá trình tổ chức giảng dạy môn Cờ Vua (32 điểm)

Cả 4 BP đưa ra đều được các giảng viên và nguyên giảng viên lựa chọn từ mức độ 31 điểm trở lên (tương đương 86% trở lên), hay cho rằng cả 4 BP đó đều rất quan trọng trong nâng cao chất lượng năng lực thực hành cho SV không chuyên và được sắp xếp theo mức độ ưu tiên như sau:

2.2.3. Xây dựng nội dung các BP

BP 1: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn

Mục đích: Giúp cho giờ học đạt được hiệu quả cao nhất thông qua các hoạt động tương tác

giữa giảng viên và SV.

Yêu cầu: Các cán bộ quản lý, các giảng viên phải có tinh thần làm việc trách nhiệm, bám sát quá trình tổ chức giảng dạy, coi “SV là khách hàng của mình” để phục vụ tốt nhất.

Nội dung và cách thức thực hiện:

Bộ môn phân công giáo viên phụ trách các môn học, chương trình học: Giáo viên được phân công lập kế hoạch giảng dạy và chuẩn bị các tài liệu học tập phù hợp với đối tượng và chương trình.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần: Hàng tuần Bộ môn phải tiến hành sinh hoạt chuyên môn, trong đó các giảng viên được phân công ở các môn học, báo cáo tình hình giảng dạy cho cán bộ quản lý và các giảng viên khác lắng nghe, cùng thảo luận và đưa ra BP cụ thể, kịp thời

Tổ chức thăm quan, giao lưu học tập giữa các khối các lớp trong khoá học, tạo điều kiện để SV có thể tổ chức các giải đấu theo khối, theo lớp học, theo khoá học.

Các tiêu chí đánh giá BP: Kế hoạch tổ chức giảng dạy (có/không); Các tài liệu giảng dạy (phù hợp/ không phù hợp); Số lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn; Số lượng các buổi tham quan, giao lưu học tập, thi đấu

BP 2: Tăng cường các điều kiện đảm bảo công tác giảng dạy

Mục đích: Giúp cho SV nâng cao trình độ thực hành trong tập luyện và thi đấu Cờ Vua. Đây là một trong những BP quan trọng trong đào tạo SV.

Yêu cầu: Cần tiến hành nâng cao chất lượng cơ sở vật chất (máy chiếu, hệ thống mạng) và các tài liệu giảng dạy thực hành

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Cải tiến phương tiện dạy học: Máy chiếu và hệ thống mạng

Do nhiều năm, hệ thống máy chiếu của Bộ môn đã xuống cấp, cần đề nghị nhà trường trang bị máy chiếu trong năm học tới để đảm bảo chất lượng tốt hơn trong giảng dạy môn Cờ Vua. Ngoài ra đề nghị nhà trường cho phép lắp đặt mạng internet cho phòng học cờ vua (do hiện nay chủ yếu dùng nhờ các bộ môn khác ở văn phòng tầng 2 nên chất lượng đường truyền không ổn định).

- Lựa chọn bài tập phù hợp theo các học phần

Mặt bằng trình độ SV trong những năm gần đây kém hơn so với những năm trước do nhiều yếu tố mang lại. Vì vậy, việc lựa chọn bài tập thực hành với yêu cầu cụ thể và độ khó của bài tập phù hợp với năng lực của SV hết sức quan trọng, giúp cho SV có hứng thú trong học tập môn phổ tu Cờ vua. Đặc biệt cần xây dựng thành hệ thống các bài tập Cờ Vua theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Các bài tập có thể xây dựng theo các giáo án và mỗi giáo án có bài tập trên lớp và bài tập về nhà.

Tiêu chí đánh giá BP: Mức độ hài lòng của SV về: Sự đáp ứng của máy chiếu và hệ thống đường mạng Internet (Rất tốt/Tốt/bình thường/kém/không tốt); Bài tập thực hành Cờ Vua (có/không, có đúng theo định hướng dạy học hay không; có phù hợp của các bài tập Cờ Vua đối với trình độ của SV hay không)

BP 3: Nâng cao hiệu quả quá trình tổ chức giảng dạy thực hành môn Cờ Vua

Mục đích: Nâng cao hiệu quả giờ học và sự chủ động trong học tập của SV, tạo ra môi trường học tập hăng hái.

Yêu cầu: Đa dạng hóa các hình thức tổ chức tập luyện thực hành; Cần phát huy vai trò chủ động tích cực của SV, chuyển từ quá trình giáo dục sang quá trình tự giáo dục.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Tăng thời lượng thực hành trong giờ học chính khóa.

Việc nghe giảng quá nhiều trong môn thực hành sẽ làm cho SV không tích cực chủ động trong học tập. Vì vậy, bộ môn cần thay đổi thời lượng giáo án lên lớp giữa các phần, trong đó tăng thời lượng thực hành và giảm thời lượng lý thuyết. Đặc biệt hạn chế thời gian “chết” và sử dụng hiệu quả thời gian lên lớp.

- Tăng tính tích cực chủ động của SV:

Hướng dẫn SV thực hiện các yêu cầu và chủ động để SV phát biểu ý kiến và thảo luận nhóm, giáo viên làm nhiệm vụ giải đáp thắc mắc.

- Tổ chức các giải đấu hàng tháng

Tổ chức giải đấu nội bộ cho SV, khuyến khích các SV đạt giải được cộng điểm ưu tiên vào điểm thi kết thúc học phần.

Trong quá trình lên lớp, giảng viên thường xuyên trao đổi với SV về các tình huống sự phạm trong lớp học. Một mặt uốn nắn SV về thái độ

học tập, một mặt đưa ra cách thức xử lý phù hợp để SV chú ý và học tập

Tập huấn phương pháp trọng tài và sử dụng các phần mềm bốc thăm thi đấu. Trong quá trình lên lớp, giảng viên luôn hướng dẫn SV các nguyên tắc và phương pháp trọng tài Cờ Vua. Đặc biệt hướng dẫn SV sử dụng phần mềm bốc thăm Swiss manage hiện đang được các nước trên thế giới sử dụng.

Bên cạnh tham gia công tác trọng tài ở các giải đấu, hàng tháng bộ môn đều tổ chức 01 giải đấu nội bộ cho SV các lớp. Trong đó, SV được luân phiên trong công tác trọng tài.

Trong những năm gần đây, Bộ môn được nhà trường trang bị máy chiếu và các phần mềm Cờ Vua đồng thời còn biên soạn nhiều bài giảng điện tử, đảm bảo tốt cho việc trang bị kiến thức, kỹ năng Cờ Vua cho SV. Đây là thế mạnh không nhỏ giúp SV được nâng cao trình độ.

- Khai thác Internet trong giảng dạy Cờ Vua

Trên thế giới, các nguồn tư liệu về Cờ Vua đều được cập nhật trên mạng kể cả những ván đấu từ những thế kỷ 16 – 17 trước đây... và nội dung hết sức phong phú đa dạng và kể cả thi đấu Cờ trực tuyến. Vì vậy Bộ môn tiến hành sử dụng các nguồn tư liệu này để giúp trang bị cho SV các kiến thức còn thiếu.

Các tiêu chí đánh giá BP:

Mức độ hài lòng của các SV theo thang độ Likert (5 bậc) gồm các yếu tố sau: Giáo viên giúp SV kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài cờ vua; Giảng viên dành nhiều thời gian góp ý về việc học tập của SV; Giảng viên tổ chức các giải thi đấu giúp SV cọ xát; Giáo viên tạo ra môi trường học tập hăng hái

Bảng 1: Kết quả khảo sát tính khả thi và thực tiễn của các BP nâng cao năng lực thực hành tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=12)

Các BP	Tính khả thi		Tính hiệu quả	
	Tổng điểm	%	Tổng điểm	%
BP 1: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của GV, CBQL bộ môn	60	100	57	95
BP 2: Tăng cường các điều kiện đảm bảo công tác giảng dạy	59	98.33	56	93.33
BP 3: Nâng cao hiệu quả quá trình tổ chức giảng dạy môn Cờ Vua	58	96.67	55	91.67
BP 4: Đổi mới nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Cờ Vua	57	95	54	90

BP 4: Đổi mới nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Cờ Vua

Mục đích: Đổi mới nội dung kiểm tra đánh giá để phù hợp với chương trình học tập, đánh giá chính xác trình độ của người học.

Yêu cầu: Cần bám sát quy chế dạy và học; nội dung chương trình, cơ sở khoa học trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập:

Nội dung và cách thức thực hiện:

Cấu trúc lại bộ đề thi kiểm tra, tăng cường các nội dung kiểm tra thực hành nhiều hơn nội dung lý thuyết (theo tỷ lệ 60-40% hoặc 70-30%)

Điểm đánh giá ở phần nội dung thực hành phải nhiều hơn nội dung lý thuyết (theo tỷ lệ 60-40% hoặc 70-30%).

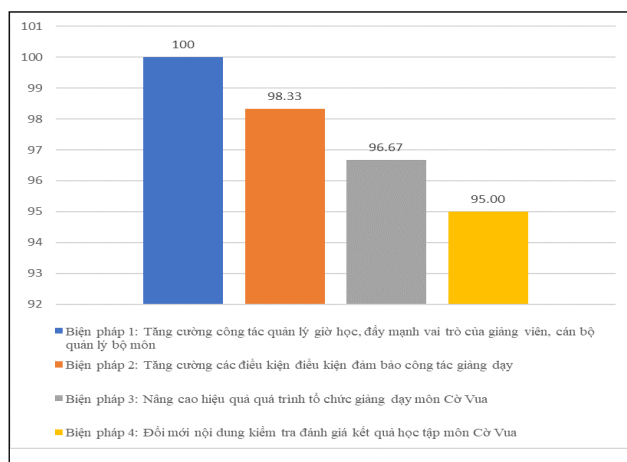
Tiêu chí đánh giá BP: Kết quả học tập của SV; Kết quả kiểm tra năng lực thực hành Cờ Vua của SV không chuyên; Mức độ hài lòng của SV về công tác kiểm tra đánh giá (theo thang độ Likert)

2.3. Kiểm chứng lý thuyết các BP

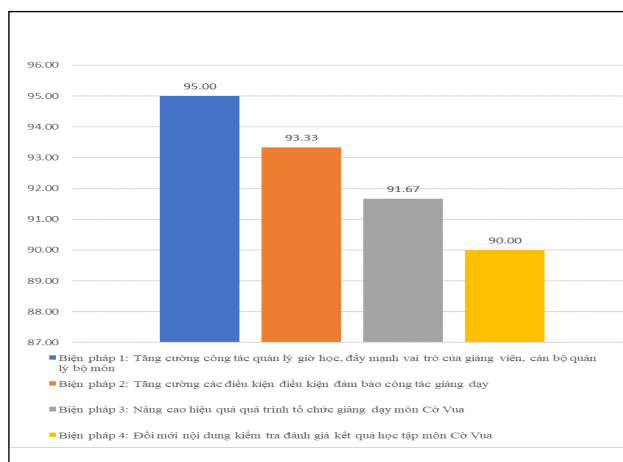
Chúng tôi tiến hành xác định tính khả thi và tính hiệu quả của các BP thông qua phỏng vấn 12 giảng viên và nguyên giảng viên Bộ môn Cờ Vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, các BP được khảo sát với thang điểm ở 5 mức độ: Rất khả thi/ Rất hiệu quả = 5 điểm; Khả thi/ hiệu quả = 4 điểm; Bình thường = 3 điểm; ít khả thi/ ít hiệu quả = 2 điểm; rất ít khả thi/ rất ít hiệu quả = 1 điểm. Chúng tôi xác định giá trị các BP bằng cách tính tỷ lệ (%) tương ứng với các câu trả lời của theo nguyên tắc là các BP phải đạt được 80% ý kiến đồng ý trở lên, cụ thể tại bảng 1 và biểu đồ 1.

Kết quả cho thấy 4/4 BP được các giảng viên

Tính hiệu quả



Tính khả thi



Biểu đồ 1. Khảo sát tính khả thi và tính hiệu quả của các BP nâng cao năng lực thực hành tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

và nguyên giảng viên Bộ môn Cờ đánh giá rất khả thi và rất hiệu quả chiếm tỷ lệ từ 90% trở lên. Như vậy, 04 BP mà chúng tôi đề xuất mang tính khả thi và hiệu quả, có thể áp dụng nâng cao năng lực thực hành cho SV không chuyên trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn, xây dựng nội dung 4 BP nâng cao năng lực thực hành môn học phổ tu Cờ vua cho SV không chuyên Hệ đại học Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đó là các BP sau: BP 1: Tăng cường công tác quản lý giờ học, đẩy mạnh vai trò của giảng viên, cán bộ quản lý bộ môn; BP 2: Tăng cường các điều kiện đảm bảo công tác giảng dạy; BP 3: Nâng cao hiệu quả quá trình tổ chức giảng dạy môn Cờ Vua; BP 4: Đổi mới nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Cờ Vua. Các BP trên được kiểm nghiệm tính khả thi và tính hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho SV không chuyên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đàm Quốc Chính, Nguyễn Hồng Dương, Đặng Văn Dũng (2000), Chiến thuật trong Cờ Vua, NXB TDTT
2. Bộ môn Cờ (2019), Đề cương chi tiết học phần môn học lý luận và phương pháp môn cờ vua
3. Nguyễn Hồng Dương (2014), “Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo SV

chuyên ngành Cờ Vua hệ đại học trường Đại học TDTT Bắc Ninh”, Bài báo khoa học, Tạp chí KHĐT&HLTT số 5, trang 57

4. Nguyễn Hồng Dương (2012), Xây dựng bài giảng điện tử môn chuyên ngành Cờ vua ngành SPTD cho SV trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Đề tài cấp cơ sở

5. Nguyễn Hồng Dương, Đặng Văn Dũng, Đàm Quốc Chính, Bùi Ngọc, Trần Văn Trường, Nguyễn Ngọc Tuấn (2015), Giáo trình Cờ Vua, NXB TDTT

Nguồn bài báo: Bài báo được trích dẫn từ đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh năm 2019: “Nghiên cứu BP nâng cao năng lực thực hành trong môn học phổ tu Cờ Vua theo hình thức đào tạo học chế tín chỉ cho SV trường Đại học TDTT Bắc Ninh”, được nghiệm thu năm 2019, Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Bùi Ngọc.

Ngày nhận bài: 18/7/2022; Ngày duyệt đăng: 28/8/2022



Ảnh minh họa - Nguồn Internet